TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 -2026.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lững; Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh T, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn TX, xã SH, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn TX, xã SH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hồ Thị Minh T trình bày: Bà Hồ Thị Minh T và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã SH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 1996. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông T thường xuyên xảy ra mâu Tẫn, do ông T không chăm lo làm ăn, phụ giúp gia đình; ông T hay uống rượu bia, say xỉn, về nhà đánh bà T và các con. Ngoài ra, ông T thường xuyên lấy trộm tiền, tài sản trong gia đình; có những lời lẽ xúc phạm đến vợ con. Bà T nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc; giữa hai bên không còn chung sống với nhau khoảng 14 năm, hiện mỗi bên tự lo cuộc sống riêng của mình nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông T. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị T D, sinh năm 2004; do các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Bà T và ông T tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, lập biên bản tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội D vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Minh T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T; Về con chung: Các con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị T D, sinh năm 2004 đã trưởng thành, khỏe mạnh, bà T không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét; Về nợ chung: Bà T xác định không có nên không xem xét; Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Minh T và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã SH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 1996, đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian bà T và ông T chung sống với nhau, ông T không có sự quan tâm, chia sẻ cùng bà T trong việc chăm lo, xây dựng cuộc sống gia đình nên dẫn đến mối quan hệ hôn nhân của hai bên không có hạnh phúc, thường xuyên mâu Tẫn, xung đột. Điều này phù hợp với văn bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã SH, tỉnh Khánh Hòa ngày 19/5/2026, có cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa thì trong thời gian chung sống tại địa phương, bà T và ông T có xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau thường xuyên. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập làm việc, lấy lời khai về nội D yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Cho thấy, ông T đã không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã phát sinh mâu Tẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông T.

[3]. Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị T D, sinh năm 2004. Xét các con chung trên đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Tại phiên tòa, bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xét buộc bà T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa) theo Biên lai T tiền án phí, lệ phí Toà án số 0003430 ngày 29/4/2026; bà T đã nộp đủ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị Minh T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Các con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị T D, sinh năm 2004 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Minh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hồ Thị Minh T xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hồ Thị Minh T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Toà án số 0003430 ngày 29/4/2026; bà T đã nộp đủ án phí theo quy định pháp luật.

Quy định: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã SH (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ